

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, khoản 1 khoản 3 Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 123/2024/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Anh Lê Tuấn A, sinh năm 1998 .

Địa chỉ: Số nhà B L, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người yêu cầu: Chị Lương Thị Anh Đ, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Tuấn A và chị Lương Thị Anh Đ thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Lê Tuấn A và chị Lương Thị Anh Đ có 01 con chung là Lê Mẫn N, sinh ngày 12/6/2023.

Giao con chung cho chị Lương Thị Anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Lê Tuấn A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) kể từ ngày 01/8/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Lê Tuấn A và chị Lương Thị Anh Đ mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Tuấn A và chị Lương Thị Anh Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Lê Mẫn N, sinh ngày 12/6/2023 cho chị Lương Thị Anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Lê Tuấn A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) kể từ ngày 01/8/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Tuấn A và chị Lương Thị Anh Đ mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 8400 ngày 18/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện Krông Ana;
- VKSND huyện Krông Ana;
- UBND TT. Buôn Tráp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Đình Tuyên

